

KẾ HOẠCH

Tưới vụ Đông xuân 2021-2022 tại các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện

Trên cơ sở Kế hoạch số: 170 /KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện về phòng, chống và ứng phó với hạn hán gây thiếu nước sinh hoạt và sản xuất trong vụ đông xuân 2021-2022 trên địa bàn huyện.

Để bảo đảm nguồn nước tưới phục vụ sản xuất vụ đông xuân 2021-2022. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch tưới tại các công trình thủy lợi, như sau:

I. Thông tin các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

Toàn huyện có 09 công trình thủy lợi do UBND huyện quản lý, trong đó:

- Tổng số Hồ chứa trên địa bàn huyện: 05 hồ chứa, gồm có:
 - + Hồ chứa Ia Sáp, xã Ia Pnôn
 - + Hồ chứa C5, xã Ia Pnôn
 - + Hồ chứa C12, xã Ia Pnôn
 - + Hồ chứa Tổ dân phố 5, thị trấn Chư Ty
 - + Hồ chứa làng Mới, xã Ia Dok
- Tổng số Đập dâng trên địa bàn huyện: 04 công trình, gồm có:
 - + Đập Ia Nan, xã Ia Nan
 - + Đập Ia Pnôn, xã Ia Nan
 - + Đập Ia Krêl, xã Ia Dok
 - + Đập làng Poong, xã Ia Dok.

II. Nhiệm vụ quản lý, vận hành công trình thủy lợi phục vụ tưới nước vụ Đông xuân 2021-2022:

1. Công tác quản lý, khai thác:

- Quản lý nước: Điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý trong hệ thống công trình thủy lợi, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Quản lý công trình: Kiểm tra, theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố trong hệ thống công trình, đồng thời thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp công trình, máy móc, thiết bị. Bảo vệ và vận hành công trình đúng theo quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo công trình vận hành an toàn, hiệu quả.

- Tổ chức và quản lý kinh tế: Sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản và mọi nguồn lực được giao nhằm thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Kế hoạch tưới, tiêu và cấp nước:

Tổng diện tích tưới, tiêu và cấp nước vụ Đông xuân năm 2021-2022 là: 248,65 ha cây trồng các loại, gồm: Diện tích lúa Đông xuân: 63,05 ha; diện tích cây công nghiệp dài ngày (Cà phê, tiêu): 185,6 ha. Cụ thể:

Số TT	Tên công trình (Hồ, Đập)	Địa điểm xây dựng	Tổng diện tích (ha)	Trong đó	
				DT lúa (ha)	Cây CN (ha)
1	Đập Ia Krêl	Ia Dok	44,5	14,4	30,1
2	Đập làng Poong	Ia Dok	26,35	14,85	11,5
3	Hồ làng Mới	Ia Dok	9,0	0	9
4	Đập Ia Nan (làng Sơn)	Ia Nan	9,9	3,5	6,4
5	Đập Ia Pnôn (làng Tung)	Ia Nan	54,4	15,5	38,9
6	Hồ Ia Sáp	Ia Pnôn	24,4	14,8	9,6
7	Hồ C5	Ia Pnôn	40,1	0	40,1
8	Hồ C12	Ia Pnôn	35	0	35,0
9	Hồ Tổ dân phố 5	TT Chư Ty	5,0	0	5,0
Toàn huyện			248,65	63,05	185,6

(Cụ thể có Phụ lục đính kèm).

3. Kỹ thuật quản lý, vận hành công trình thủy lợi phục vụ tưới nước vụ Đông xuân 2021-2022:

a) Quản lý cụm đầu mối:

- Việc quản lý, vận hành công là quyết định phần lớn hiệu quả tưới của công trình. Tùy theo nhu cầu nước từng thời kỳ, từng loại cây trồng để đóng mở cống cho hợp lý.

- Thường xuyên kiểm tra, bôi dầu mỡ cho máy đóng-mở, kiểm tra độ kín của van, mùa nước kiệt phải thường xuyên vớt rác và nạo vét đất bồi lắng trước và sau cống. Vào mùa tưới trước khi mở cống phải mở thử nước trước và kiểm tra lại toàn bộ hệ thống đóng mở, kênh dẫn tránh trường hợp khi mở cống hệ thống đóng mở không đảm bảo hoặc hệ thống kênh dẫn bị bồi lắng gây mất an toàn cho công trình hoặc lãng phí nước.

b) Quản lý hệ thống kênh mương và các công trình trên kênh:

- Phải thường xuyên kiểm tra hệ thống kênh mương, tránh không được để kênh bị tắc vỡ, bồi lắng, sạt lở bờ kênh. Khi mở nước tưới phải đi dọc tuyến kênh để vớt rác và kiểm tra độ an toàn của tuyến kênh, nếu lưu lượng nước trong kênh quá lớn cần phải đóng bớt cống lại.

- Cấm dân tự tháo nước vào ruộng, đối với các tuyến kênh chưa được kiên cố (kênh đất) cần kiểm tra hai bên bờ kênh có bị rò rỉ hoặc sạt lở bờ kênh hay không để có biện pháp tu sửa kịp thời. Tổ chức phát dọn và nạo vét kênh mương đảm bảo nguồn nước lưu thông thông thoáng, xuyên suốt.

- Đối với các công trình có các công trình phụ trợ trên tuyến kênh như xi phông, cầu máng, bậc nước, cống tưới đầu kênh... phải chú ý trong việc quản lý thường xuyên vớt rác và nạo vét bùn bồi lắng, trường hợp nếu ống xi phông, cầu máng bị bồi lắng với lượng bùn cát > 5 cm phải tổ chức nạo vét ngay (mở van xả

cát,...) và có kế hoạch kiểm tra theo định kỳ như: độ lún, các vết rạn nứt, sự bồi lắng để có kế hoạch sửa chữa kịp thời.

- Có chế độ tưới hợp lý, rõ ràng theo hình thức tưới luân phiên cho từng khu vực, có như thế kênh mới không bị quá tải và thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát.

- Các công trình thủy lợi khi đưa vào vận hành và sử dụng phải xây dựng và lập bản đồ khu tưới, thường xuyên điều chỉnh cho phù hợp với hiện trạng khu tưới (diện tích, loại cây trồng...).

III. Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND các xã, thị trấn có công trình thủy lợi chỉ đạo các Tổ hợp tác và cán bộ, công chức chuyên môn tiến hành quản lý, khai thác và trực tiếp điều tiết cấp nước phục vụ nhân dân. Đồng thời, tập trung thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống và ứng phó với hạn hán gây thiếu nước sinh hoạt và sản xuất trong vụ Đông xuân 2021-2022 trên địa bàn.

- Việc quản lý khai thác phải có sổ nhật ký ghi chép lại các diễn biến của công trình, việc ghi chép phải thường xuyên và đầy đủ.

- Có biện pháp bảo vệ và coi giữ các thiết bị liên quan (dàn van, máy đóng mở....) trường hợp nếu bị kẻ gian tháo gỡ, lấy cắp phải khẩn trương tự sửa chữa, lắp đặt lại.

Trên đây là kế hoạch tưới vụ Đông xuân 2021-2022 tại các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện./. *Phu*

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
 - Chi cục Thủy lợi tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND huyện; VP;
 - Phòng Nông nghiệp-PTNT;
 - UBND các xã, TT;
 - Lưu VT-VP._{NN}
- Phu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Phận

PHỤ LỤC:
THỐNG KÊ DIỆN TÍCH TƯỚI VỤ ĐỒNG XUÂN 2021-2022 TẠI CÁC CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
 (Kèm theo Kế hoạch số: 472 /KH-UBND, ngày 31 /12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ)

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Đơn vị quản lý	Năm hoàn thành	Năng lực thiết kế tưới (ha)		Kế hoạch tưới ĐX 2020 - 2021 (ha)		Kết quả tưới ĐX 2020 - 2021 (ha)		Kế hoạch tưới ĐX 2021-2022 (ha)		Ghi chú
					Lúa nước	CCN, rau màu	Lúa nước	CCN, rau màu	Lúa nước	CCN, rau màu	Lúa nước	CCN, rau màu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Hồ chứa												
1	Thuỷ lợi Ia Sấp	Xã Ia Pnôn	UBND xã Ia Pnôn	2018	15	20	14.8	9.6	14.8	9.6	14.8	9.6	CCN: Cà phê
2	Thuỷ lợi C5	Xã Ia Pnôn	UBND xã Ia Pnôn	2007	17	30		40.1		40.1		40.1	//
3	Thuỷ lợi làng Mới	Làng Mới, xã Ia Dơk	UBND xã Ia Dơk	2010		22		9		9		9	//
4	Thuỷ lợi TDP 5	Thị trấn Chư Ty	UBND thị trấn Chư Ty	2015		5		5		5		5	//
5	Thuỷ lợi C12	Xã Ia Pnôn	UBND xã Ia Pnôn	1986		35		35		35		35	//
II	Đập dâng												
1	Thuỷ lợi Ia Pnôn	Làng Tung, xã Ia Nan	UBND xã Ia Nan	2018	15	15	15.5	38.9	15.5	38.9	15.5	38.9	CCN: Cà phê
2	Thuỷ lợi Ia Nan	Làng Sơn, xã Ia Nan	UBND xã Ia Nan	2001	7	5	3.5	6.4	3.5	6.4	3.5	6.4	//
3	Thuỷ lợi Ia Krêl	Làng Đo, xã Ia Dơk	UBND xã Ia Dơk	2003	26	25	14.4	30.1	14.4	30.1	14.4	30.1	//
4	Thuỷ lợi Làng Poong	Làng Poong, xã Ia Dơk	UBND xã Ia Dơk	2013	25	10	14.85	11.5	14.85	11.5	14.85	11.5	//
Tổng cộng					105	167	63.05	185.6	63.05	185.6	63.05	185.6	

Ghi chú: - Năm hoàn thành được xác định năm hoàn thành sửa chữa gần nhất: I gồm (2,3); II gồm: (1,3,4)

- Đối với diện tích cây công nghiệp chủ yếu tưới bằng máy bơm từ kênh, Hồ chứa dẫn đến khu tưới
- Đối với thuỷ lợi C5 xã Ia Pnôn chủ yếu tưới cho cây công nghiệp vì chưa có kênh nhánh. Do vậy diện tích lúa chủ yếu dùng nước thực sinh.
- Đối với Thuỷ lợi C12 tại xã Ia Pnôn: Do Công ty TNHH MTV 72 bàn giao cho UBND huyện quản lý từ cuối năm 2020 cho đến nay, diện tích tưới khoảng 35 ha CNN.